TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-PT
Ngày: 22-4-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyền;

Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: ông Khúc Tân Nam là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnhTây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Thúy- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15, 22 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLPT-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CViệt Nam.

Địa chỉ: Số, T1, quận H1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Bình M - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Bảo D- Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ chi nhánh: P, phường D, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số: 1042/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 17/9/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ trụ sở: A1, Trung tâm thương mại H, Khu kinh tế cửa khẩu Mi, ấp T1, xã L1, huyện B1, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thiện H– Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty TNHH TT.

Địa chỉ trụ sở: Khu chế xuất T2, phường T3 Đông, Quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông TSAO CHUNG H – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông TSAO CHUNG H– Chức vụ: Giám đốc Trung tâm kho vận – Kho ngoại quan (theo văn bản uỷ quyền ngày 25/11/2021). Có mặt.

2. Chi cục Hải quan Khu chế xuất T2.

Địa chỉ trụ sở: Khu chế xuất T2, phường T3 Đông, Quận T4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị Thu H – Chức vụ: Chi cục trưởng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thanh B – Chức vụ: Phó Chi cục trưởng (theo giấy ủy quyền số: 1374/GUQ-TTh ngày 02/12/2021). Có mặt.

3. Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ trụ sở: Trần Cao V, Phường , Quận , Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Quách Thu T – Phó Giám đốc Trung tâm. Vắng mặt.

- *Người kháng nghị*: Viện trưởng Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hoàng Bảo D trình bày:

Giữa Ngân hàng CViệt Nam – Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ngân hàng CN8) và Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng tín dụng lần đầu số: 0036/2016-HĐTDHM/NHCT926 TOANPHUC vào ngày 24/05/2016, hạn mức cho vay 10.000.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho hợp đồng số: 0036/2016-HĐTDHM/NHCT926, Công ty T đã thế chấp/cầm cố các tài sản bảo đảm như sau:

1. Căn hộ 11 lô A, Cao ốc Đ1 số 2, C, Phường , Quận B, TP.HCM thuộc sở hữu của ông Đặng Trung T và Nguyễn Thị N theo Hợp đồng thế chấp số: 0058/2016/HĐTC ngày 17/05/2016, được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 TP.HCM, theo số: 09604, quyển số: 05; giá trị định giá 2.955.000.000 đồng, mức cho vay 2.000.000.000 đồng; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Quận B, ngày đăng ký 17/05/2016; Sổ đăng ký biến động: 024709.TC264.

2. Thẻ tiết kiệm số: PK4925335, kỳ hạn 03 (ba) tháng, giá trị 1.200.000.000 đồng do Ngân hàng CN8 phát hành thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thiện H theo Hợp đồng cầm cố số: 0065/2016/HĐCC ngày 24/05/2016; mức cho vay 1.200.000.000 đồng;

3. Thẻ tiết kiệm số: PK5033025, kỳ hạn 03 (ba) tháng, giá trị 800.000.000 đồng do Ngân hàng CN8 phát hành thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thiện H. Hợp đồng cầm cố số: 0069/2016/HĐCC ngày 30/05/2016; mức cho vay 800.000.000 đồng.

4. Hàng hóa (rượu ngoại) thuộc quyền sở hữu của Công ty T đang được lưu trữ tại Kho ngoại quan của Công ty TNHH TT (gọi tắt là Công ty TT) tại địa chỉ phường T, Quận 7, TP.HCM theo Hợp đồng thế chấp số: 0075/2016/HĐTC ngày 31/05/2016, giá trị định giá ban đầu 10.000.000.000 đồng (449.900 USD, tỷ giá 22.227 đồng/USD), giá trị nghĩa vụ bảo đảm: Toàn bộ nghĩa vụ tín dụng của Công ty T tại Ngân hàng CN8. Chi tiết hàng hóa thế chấp, mức cho vay tối đa 5.000.000.000 đồng, gồm: Lô hàng thứ nhất: Danh mục hàng hóa theo Tờ khai hải quan số: 100814277761 ngày 11/04/2016 và Invoice số INV/TP-VN/2016-03/001 và Lô hàng thứ hai: Danh mục hàng hóa theo Tờ khai hải quan số: 100853779830 ngày 10/05/2016 và Invoice số INV/TP-VN/2016-02/001:

- Từ ngày 24/05/2016 là ngày ký hợp đồng tín dụng đến ngày 15/02/2017 Công ty T vay và trả nợ bình thường tại Ngân hàng CN8. Đến ngày 15/02/2017, dư nợ vay của Công ty T tại Ngân hàng CN8 là 7.392.194.252 đồng. Quá trình thực hiện giải ngân, thu nợ và giải chấp tài sản bảo đảm giữa Ngân hàng CN8 và Công ty T, như sau:

1. Ngày 24/06/2016, Công ty T đã đề nghị giải chấp một phần hàng hóa trị giá 143.700 USD đang thế chấp tại Ngân hàng CN8 do dư nợ của Công ty T nhỏ hơn mức cho vay trên giá trị định giá tài sản bảo đảm nên được chấp thuận. Giá trị định giá hàng hóa còn lại sau khi giải chấp là 6.800.000.000 đồng (306.200USD, tỷ giá 22.207 đồng/USD).

2. Đến ngày 16/02/2017, Công ty T đã thanh toán một phần nợ gốc là 3.195.000.000 đồng, dư nợ còn lại là 4.197.194.252 đồng. Công ty T tiếp tục giải chấp các tài sản bảo đảm sau:

- Ngày 22/02/2017, giải chấp 02 Thẻ tiết kiệm số: PK5033025 và số: PK5033025 với tổng giá trị 2.000.000.000 đồng;

- Ngày 24/02/2017, giải chấp một phần hàng hoá trị giá 24.050 USD, giá trị lô rượu còn lại là 6.270.000.000 đồng (282.150 USD, tỷ giá 22.228 đồng/USD). Như vậy, giá trị tài sản bảo đảm còn lại là 5.135.000.000 đồng.

3. Ngày 10/03/2017, Công ty T giải ngân lại số tiền 623.555.790 đồng, tổng dư nợ của Công ty T sau khi giải ngân là 4.820.750.042 đồng.

4. Ngày 11/04/2017, Công ty T đã thanh toán một phần nợ gốc là 1.183.490.000 đồng, dư nợ còn lại là 3.637.260.042 đồng.

5. Ngày 10/03/2017, Công ty T giải ngân lại số tiền 1.999.996.875 đồng, tổng dư nợ của Công ty T sau khi giải ngân là 4.734.663.597 đồng.

6. Ngày 18/04/2017, Công ty T đã thanh toán một phần nợ gốc là 2.734.666.722 đồng, dư nợ còn lại là 1.999.996.875 đồng.

7. Ngày 10/03/2017, Công ty T giải ngân lại số tiền 3.134.202.000 đồng, tổng dư nợ của Công ty T sau khi giải ngân là 5.134.198.875 đồng.

8. Ngày 15/05/2017, bà Nguyễn Thị Ncó nhu cầu bán tài sản là căn hộ 11.4 lô A nên đã đề nghị Ngân hàng CN8 được phép đổi căn hộ 11.4 lô A (trị giá bảo đảm 2.000.000.000 đồng) bằng Thẻ tiết kiệm số: PK02443320 (trị giá 2.000.000.000 đồng) do Ngân hàng CN8 phát hành cho bà Nguyễn Thị Nvà được Ngân hàng CN8 chấp thuận nên hai bên ký Hợp đồng cầm cố số: 0070/2017/HĐCC ngày 15/05/2017.

9. Ngày 13/06/2017, Công ty T đã thanh toán một phần nợ gốc là 956.400.000 đồng, dư nợ còn lại là 4.177.798.875 đồng.

10. Ngày 15/06/2017, Công ty T giải chấp một phần hàng hóa trị giá 86.000 USD, giá trị còn lại của hàng hóa là 4.395.329.000 đồng (196.150 USD, tỷ giá 22.408 đồng/USD).

11. Ngày 18/10/2017, do hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, Công ty T và bà Nguyễn Thị Nđã đề nghị Ngân hàng CN8 sử dụng toàn bộ tiền từ Thẻ tiết kiệm số: PK02443320 (2.000.000.000 đồng) của bà Nguyễn Thị Nđể trả nợ vay cho Công ty T, trong đó số tiền trả nợ gốc 1.995.696.481 đồng, số tiền trả nợ lãi 3.000.000 đồng. Dư nợ của Công ty T tại Ngân hàng CN8 sau khi trả nợ là 2.182.102.394 đồng.

II. Các nội dung liên quan đến hàng hóa của Công ty T thế chấp tại Ngân hàng CN8:

Hàng hóa (rượu ngoại) thuộc quyền sở hữu của Công ty T đang được lưu trữ tại Kho ngoại quan của Công ty TT theo Hợp đồng thế chấp số: 0075/2016/HĐTC ngày 31/05/2016 và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM đăng ký số: 1215558529 có hiệu lực từ ngày 14/06/2016. Giá trị định giá ban đầu là 10.000.000.000 đồng; giá trị định giá gần nhất ngày 15/06/2017 là 4.395.329.200 đồng (196.150 USD, tỷ giá 22.408 đồng/USD). Tài sản bảo đảm được Ngân hàng CN8 và Công ty T thuê bên thứ ba là Công ty TT quản lý theo Hợp đồng thuê kho và trông giữ hàng hóa bảo đảm số:

235/TKKNQ.16 ngày 01/06/2016 giữa Ngân hàng CN8; Công ty TT; Công ty T. Công ty TT đồng ý thực hiện quản lý lô hàng theo các điều khoản qui định tại Hợp đồng thuê kho và trông giữ hàng hóa bảo đảm số: 235/TKKNQ.16 ngày 01/06/2016.

III. Quá trình phối hợp trả nợ của Công ty T sau khi phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng CN8: Đến năm 2017, Công ty T không trả nợ nên Ngân hàng CN8 đã nhiều lần gửi thông báo vào các ngày 30/10/2017; ngày 07/11/2017; ngày 05/12/2017; ngày 01/10/2019; ngày 01/11/2019 yêu cầu Công ty T trả nợ nhưng không có phản hồi. Khi giao kết hợp đồng thì Ngân hàng CN8 chỉ biết địa chỉ liên lạc của Công ty T là tại A1, Trung tâm thương mại H, Khu kinh tế cửa khẩu Mi, ấp T1, xã L1, huyện B1, tỉnh Tây Ninh và người đại diện là Nguyễn Thiện Hcó địa chỉ tại số , TC, Phường TT, Quận TP, TP.HCM. Ngoài ra, Ngân hàng CN8 không biết thêm địa chỉ nào liên hệ với Công ty TNHH T hoặc người đại diện là ông Nguyễn Thiện H.

IV. Đề nghị của Ngân hàng CN8 đối với khoản nợ quá hạn của Công ty T: Ngân hàng CN8 yêu cầu Công ty T có nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phạt quá hạn gốc theo Hợp đồng tín dụng số: 0036/2016-HĐTDHM/NHCT926-TOANPHUC ngày 24/05/2016 tính đến ngày 24/01/2022 là 3.455.176.600 đồng, trong đó tiền nợ gốc 2.182.102.394 đồng; tiền lãi trong hạn 14.446.243 đồng; tiền lãi quá hạn 1.258.626.963 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 25/01/2022 cho đến ngày Công ty T trả hết nợ. Trường hợp Công ty T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì đề nghị phát mãi tài sản là hàng hóa thế chấp đang được lưu trữ tại Kho ngoại quan theo khoản 5.03 của Hợp đồng thế chấp số: 0075/2016/HĐTC ngày 31/05/2016 và đã được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM đăng ký số: 1215558529 có hiệu lực từ ngày 14/06/2016.

Bị đơn Công ty T: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định nhưng Công ty T không chấp hành, không có bản khai, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CN8.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Hải quan Khu chế xuất T2 (gọi tắt là Chi cục Hải quan) trình bày: Công ty T là chủ sở hữu lô rượu ngoại hiện đang gửi tại Kho ngoại quan của Công ty TT. Lô hàng đã được gia hạn lưu kho 1 lần theo khoản 1 Điều 6 Luật Hải quan và đã hết hạn lưu kho vào ngày 07/4/2018. Lô hàng trên chịu sự giám sát, kiểm tra của Chi cục Hải Quan. Tuy nhiên, do điều kiện khách quan nên Chi cục Hải quan vẫn chưa làm thủ tục sở hữu toàn dân đối với lô hàng trên. Nhưng chủ thể nào được Toà án xác định có quyền xử lý số lô rượu này thì phải thực hiện đầy đủ các thủ tục về hàng hóa tại kho ngoại quan và thực hiện đúng qui định theo hướng dẫn của phía Hải quan. Phía Chi cục Hải quan chấp hành theo quyết định của Tòa án. Ngoài ra không ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TT trình bày: Vào năm

2016, Công ty TT nhận ký gửi hàng hóa là rượu ngoại của Công ty T, số hàng hóa theo Hợp đồng thế chấp số: 0075/2016/HĐTC ngày 31/5/2016 và được gửi tại kho ngoại quan Khu chế xuất TTtheo Tờ khai số: 100814277761 đăng ký ngày 11/4/2016. Sau đó Công ty T đã làm thủ tục thông quan một phần hàng hóa theo Tờ khai trên ra khỏi kho ngoại quan, số hàng hiện còn tồn tại kho là 633 kiện rượu ngoại các loại, từ đó đến nay chưa làm thủ tục thông quan, đã hết hạn lưu kho vào ngày 07/4/2018. Công ty TT chấp hành theo bản án của Tòa án, nếu như chủ thể nào đủ điều kiện nhận hàng hóa là 633 kiện rượu ngoại các loại thì phải trả đủ tiền thuê kho và phí xuất hàng cho Công ty TT thì phía Công ty TT mới cho nhận. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP.HCM (gọi tắt là Trung tâm đăng ký) trình bày:

Toàn bộ hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Công ty T đang được lưu giữ tại Kho ngoại quan của Công ty TT là tài sản bảo đảm của Công ty T đang thế chấp cho Ngân hàng CN8, số đăng ký thế chấp 1215558529, có hiệu lực từ ngày 14/6/2016, hiện đang có hiệu lực, chưa được xóa trên Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm.

Biện pháp bảo đảm số 1215558529 được đăng ký thay đổi vào thời điểm ngày 24/6/2016, số đăng ký thay đổi là 12723126, là tài sản đảm bảo của Công ty T thế chấp cho Ngân hàng CN8. Biện pháp bảo đảm này đang có hiệu lực, chưa được xóa thế chấp trên Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 1 năm 2022 *của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:*

Căn cứ các Điều 91, 92, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; các Điều 317, 318, 319, 322, 324, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CViệt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh đối với Công ty TNHH T. Buộc Công ty TNHH T trả số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 0036/2016-HĐTDHM/NHCT926 TOANPHUC, ngày 24/05/2016 là 3.455.176.600 (ba tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng (trong đó: nợ gốc 2.182.102.394 đồng; tiền lãi trong hạn 14.446.243 đồng; tiền lãi quá hạn 1.258.626.963 đồng) tính đến ngày 24 tháng 01 năm 2022.

Kể từ ngày 25/01/2022, Công ty TNHH T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 0036/2016-HĐTDHM/NHCT926 TOANPHUC, ngày 24/05/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty TNHH T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng CViệt Nam - Chi nhánh 8 Thành phố Hồ Chí Minh có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là 633

kiện rượu ngoại được lưu giữ tại kho ngoại quan của Khu chế xuất TTđể thu hồi nợ sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về hàng hóa tại kho ngoại quan và các qui định của Luật Hải quan.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/02/2022 Viện trưởng Viện Kiểm Sát Nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định số 01/QĐ-VKS-KDTM kháng nghị phúc thẩm và đề nghị hủy đối với bản án số 01/2022/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy :

[1] Về tố tụng: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị trong thời hạn, đúng trình tự theo luật định. Bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện Kiểm sát, thấy rằng:

[2.1] Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thụ lý vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" ngày 21-01-2020; ngày 03-12-2021 và ngày 24-01-2022 Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm. Tại Biên bản xác minh ngày 18-02-2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh đã xác định tình trạng pháp lý Công ty TNHH T chấm dứt hoạt động/giải thể ngày 18-12-2020. Lý do giải thể: Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 211 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Đã thông báo trên cổng thông tin quốc gia theo Điều 203 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chấm dứt hoạt động, chấm dứt tồn tại nhưng cấp sơ thẩm không đưa cá nhân là thành viên hoặc đại diện của Công ty TNHH T tham gia tố tụng là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 74 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận; cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[2.2] Kháng nghị về phần xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ chịu sự giám sát của cơ quan hải quan và chính sách về hàng hóa trong kho ngoại quan, về án phí: Do bản án sơ thẩm đưa thiếu người tham gia tố tụng, bị hủy toàn bộ bản án nên phần nội dung, án phí sẽ được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Tuy nhiên cấp sơ thẩm cần làm rõ quy định của pháp luật về hiệu lực của các hợp đồng thế chấp, cầm cố tài sản có đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng thuê kho ngoại quan để xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy Bản án sơ thẩm số: 01/2022/ KDTM-ST ngày 24 tháng 1 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh về ”Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh TN;
-TAND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng KTNV.TAT;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Tuấn Vũ